

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày: 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Sa

Bà Vàng Thị Duyên

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà:* Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **108/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2023** đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1960 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Đ (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Lò Thị C (không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có vợ là Lương Thị L, sinh năm 1960 và có 05 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/5/2023, tạm giam từ ngày 20/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: Tòng Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/5/1977 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản Ngã Ba, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn L (không xác định được năm sinh, đã

chết) và bà Lìm Thị K, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1986 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2008, Tòng Văn N bị Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC căn cứ khoản 1 Điều 231; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “ Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo Bản án số 60/2008/HSST, hiện đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/5/2023, tạm giam từ ngày 20/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tòng Thị O, sinh năm 2003, địa chỉ: Bản Ngã Ba, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. (Vắng mặt không có lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, Tòng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave α , màu sơn xanh - bạc, biển kiểm soát 25T1-183.47 mượn của chị Tòng Thị O (là con gái Tòng Văn N) đến nhà Lò Văn L tại bản CB 1, xã MK, huyện TU, tỉnh LC để chơi. Khi thấy Tòng Văn N đến, Lò Văn L đã rủ Tòng Văn N đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU tìm mua Heroine cùng nhau sử dụng. Tòng Văn N đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở Lò Văn L đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU. Tại bản Noong Thăng, Tòng Văn N đứng chờ ở ngoài đường, còn Lò Văn L một mình đi vào trong bản thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn L quay lại chỗ Tòng Văn N đứng đợi rồi lấy gói Heroine vừa mua được cầu lấy một ít cùng với Tòng Văn N sử dụng bằng hình thức chích. Số Heroine còn lại, Lò Văn L gói lại như cũ và cầm trong lòng bàn tay phải rồi ngồi sau xe mô tô Tòng Văn N điều khiển quay về, mục đích để sử dụng dần. Đến hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn L và Tòng Văn N đi về đến bản Ngã Ba, xã MK, huyện TU thì gặp tổ công tác Công an huyện TU đang làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lo sợ bị phát hiện Lò Văn L đã thả 01 gói Heroine đang cầm trên tay xuống đường thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lò Văn L, Tòng Văn N là 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave α , màu sơn xanh – bạc, biển kiểm soát 25T1-183.47.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn L, Tòng Văn N gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 71/KLGD ngày 11/5/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn L, Tòng Văn N có khối lượng: 1,81 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 551/GĐ-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.*

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Lò Văn L, Tòng Văn N 01 gói Heroine có tổng khối lượng 1,81 gam (đã trích 0,11 gam gửi giám định, còn lại 1,70 gam); 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA loại Wave α , màu sơn xanh – bạc, biển kiểm soát 25T1-183.47. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của Tòng Văn N, quá trình điều tra xác định, chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Tòng Thị O, sinh năm 2003, trú tại bản Ngã Ba, xã MK, huyện TU là con gái của Tòng Văn N. Chị Tòng Thị O không biết việc Tòng Văn N dùng xe đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô cho chị Tòng Thị O. Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố các bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N. Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Tòng Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,70 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 11/5/2023, Lò Văn L đã rủ Tòng Văn N lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU tìm mua Heroine để cùng nhau sử dụng. Tòng Văn N đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Lò Văn L đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU. Tại bản Noong Thăng, Tòng Văn N đứng chờ ở ngoài đường, còn Lò Văn L một mình đi vào trong bản thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn L quay lại chỗ Tòng Văn N đứng đợi rồi lấy gói Heroine vừa mua được cấu lấy một ít cùng với Tòng Văn N sử dụng bằng hình thức chích. Số Heroine còn lại, Lò Văn L gói lại như cũ và cầm trong lòng bàn tay phải rồi ngồi sau xe mô tô Tòng Văn N điều khiển quay về, mục đích để sử dụng dần. Đến hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại bản Ngã Ba, xã MK, huyện TU Lò Văn L, Tòng Văn N bị lực lượng Công an huyện TU bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine có khối lượng 1,81 gam.

Các bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cố ý tàng trữ 1,81 gam Heroine để cùng nhau

sử dụng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo thống nhất ý chí, cùng nhau đi mua ma túy, mục đích để sử dụng; Lò Văn L là khởi xướng, rủ bị cáo Tòng Văn N thực hiện hành vi phạm tội và bỏ ra số tiền 500.000 đồng trực tiếp mua, tàng trữ Heroine nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Tòng Văn N. Đề được cùng sử dụng ma túy với Lò Văn L, Tòng Văn N đã dùng xe mô tô mượn của con gái chở Lò Văn L đi mua Heroine, nên Tòng Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức cho Lò Văn L.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N đều sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Các bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Bị cáo Lò Văn L chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Tòng Văn N có nhân thân xấu, năm 2008 đã bị xét xử về tội “Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” đã được xoá án tích; thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục của địa phương các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trôi nổi, thu nhập không ổn định; các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 1,70 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave α , màu sơn xanh – bạc, biển kiểm soát 25T1-183.47 thu giữ khi bắt quả tang Tòng Văn N, quá trình điều tra xác định, xe mô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Tòng Thị O là con gái của Tòng Văn N. Khi Tòng Văn N mượn xe, chị Tòng Thị O không biết Tòng Văn N dùng xe đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho chị Tòng Thị O là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo Tòng Văn N, Lò Văn L mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn L khai mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Tòng Thị O là chủ sở hữu chiếc xe mô tô do Tòng Văn N dùng làm phương tiện đi mua Heroine để sử dụng. Quá trình điều tra xác định khi cho mượn xe, chị Tòng Thị O không biết việc Tòng Văn N sử dụng xe vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Tòng Thị O là đúng quy định.

Đối với hành vi của Lò Văn L đã bỏ tiền ra mua Heroine và cùng Tòng Văn N sử dụng. Xét thấy đây là hành vi có tính đơn giản của người nghiện cho người nghiện khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự chỉ huy, phân công, chuẩn bị, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, chưa có đủ căn cứ xử lý đối với Lò Văn L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 11/5/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 1,70 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện TU bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo Lò Văn L, Tòng Văn N mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương